| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3903/2026/QĐST-VHNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 25 tháng 3 năm 2024 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là xã L, tỉnh Tuyên Quang) cấp cho ông Phạm Văn Á và bà Trần Thị Lan C.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2742/2026/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Ông **Phạm Văn Á,** sinh năm 1993.

Số CCCD: 002093001121.

Nơi thường trú: Thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Trần Thị Lan C**, sinh năm 1991.

Số CCCD: 079191002671.

Nơi thường trú: F N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Á và bà Trần Thị Lan C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đương sự khai không có.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí:** Ông Phạm Văn Á và bà Trần Thị Lan C phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003529 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, ông Á và bà C đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
*- TAND TP.HCM;*
*- VKSND khu vực 5 – TP.HCM;*
*- THADS TP.HCM;*
*- UBND nơi ĐKKH;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ, lưu VP.*

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**